

TÒA THƯỢNG THẨM CALIFORNIA, QUẬN _____ ĐỊA CHỈ: _____ ĐỊA CHỈ GỬI THƯ: _____ THÀNH PHỐ VÀ SỐ ZIP: _____ TÊN CHI NHÁNH: _____	DÀNH RIÊNG CHO TÒA Chỉ nhằm mục đích thông tin Không nộp lên tòa
TÒA ÁN NHÂN DÂN CALIFORNIA <i>với</i> BỊ ĐƠN: _____	
LỆNH BẢO VỆ HÌNH SỰ—BAO LỰC GIA ĐÌNH (CLETS-CPO)	
☐ LỆNH TRONG KHI CHỜ PHIÊN XÉT XỬ (Bộ Luật Hình Sự, § 136.2) ☐ THAY ĐỔI ☐ LỆNH VỀ ĐIỀU KIỆN QUẢN CHẾ (Bộ Luật Hình Sự § 1203.097(a)(2))	
LỆNH SAU ☐ BỘ LUẬT HÌNH SỰ § 136.2(i) ☐ BỘ LUẬT HÌNH SỰ § 273.5(j) KHI KẾT ÁN ☐ BỘ LUẬT HÌNH SỰ § 368(l) ☐ BỘ LUẬT HÌNH SỰ § 646.9(k)	SỐ VỤ: _____ Không nộp lên tòa

Lệnh này có thể được ưu tiên hơn các lệnh xung đột khác; xem khoản 4 trên trang 4.

1. Người bị cấm

*Tên: _____ *Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ ☐ Phi nhị giới *Phi nhị giới: _____
 *Ngày sinh: _____ Chiều cao: _____ Cân nặng: _____ Màu tóc: _____ Màu mắt: _____

2. Người được bảo vệ

*Tên: _____ *Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ ☐ Phi nhị giới Tuổi: _____

3. Những người được bảo vệ khác

*Tên: _____ *Giới tính: _____ Quan hệ với người ở khoản 2

- a. ☐ Tòa án nhận thấy rằng những người được bảo vệ khác cũng là nạn nhân của tội phạm (việc xác định được yêu cầu đối với các lệnh sau khi kết án được ban hành theo Bộ luật Hình sự mục.
- b. ☐ Tòa án nhận thấy với bằng chứng rõ ràng và thuyết phục rằng các nhân chứng trực tiếp có tên nêu trên đã bị bị cáo sách nhiễu (việc xác định được yêu cầu đối với các lệnh sau khi kết án được ban hành theo Bộ luật Hình sự mục.

(Đối với khoản 1, 2 và 3: Cần phải có thông tin có dấu sao (*) bên cạnh để thêm lệnh này vào Hệ thống Lệnh Cấm và Bảo vệ California. Vui lòng cung cấp mọi thông tin đã biết.)

4. Ngày hết hạn

- a. Đối với các lệnh trước khi xét xử, lệnh này vẫn có hiệu lực cho đến khi có lệnh tiếp theo của tòa án. Để chấm dứt, tòa án phải sử dụng Thông Báo Chấm Dứt Lệnh Bảo Vệ trong Tổ Tụng Hình Sự (mẫu đơn CR-165).
- b. Đối với các lệnh sau khi kết án, lệnh này hết hạn vào (ngày): _____. (Các lệnh sau khi kết án theo Bộ luật Hình sự, các mục 136.2(i), 273.5 (j), 368(l) và 646.9 (k) có thể có hiệu lực đến 10 năm.)

5. Phiên điều trần

Thủ tục này đã được xét xử vào (ngày): _____ lúc (giờ): _____ tại Ban: _____
 bởi (viên chức tư pháp): _____.

6. Tổng đạt trực tiếp

☐ Bị đơn đã được trực tiếp tổng đạt một bản sao của lệnh này tại phiên tòa, và không cần thêm bằng chứng tổng đạt đối với lệnh này.

7. Tòa án thấy có lý do chính đáng để cấp lệnh bảo vệ. Xem các khoản 8–19.

Với bị đơn

- Nếu không tuân thủ những lệnh này, quý vị có thể bị kết án, ngồi tù, và/hoặc nộp phạt.
- Việc mang đi hoặc che giấu một đứa trẻ vi phạm lệnh này được xếp vào trọng tội.
- Việc đi qua ranh giới tiểu bang hoặc bộ lạc với ý định vi phạm lệnh này có thể bị trừng phạt như một hành vi vi phạm luật liên bang. (18 U.S.C. § 2261(a)(1).)

BỊ ĐƠN:

Chỉ nhằm mục đích thông tin

SỐ VỤ:

Không nộp lên tòa**8. Không có súng cầm tay (súng), bộ phận súng cầm tay hoặc đạn dược**

- a. Bị đơn không được làm chủ, sở hữu, mua hoặc cố gắng mua, nhận hoặc cố gắng nhận, hoặc bằng bất kỳ cách nào khác lấy bất kỳ súng cầm tay (súng), bộ phận súng cầm tay (có nghĩa là bộ khóa nòng, khung hoặc bất kỳ vật nào có thể được sử dụng hoặc dễ dàng chuyển thành bộ khóa nòng hoặc khung; xem Bộ luật Hình sự phần 16531), hoặc đạn dược. Việc sở hữu súng, bộ phận súng hoặc đạn dược trong khi lệnh này có hiệu lực có thể khiến bị đơn bị truy tố cấp tiểu bang hoặc liên bang và có thể bao gồm thời gian ngồi tù và/hoặc phạt tiền.
- b. Trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được lệnh này, bị cáo phải nộp cho cơ quan thực thi pháp luật địa phương, hoặc bán cho hoặc lưu trữ với một đại lý súng được cấp phép, bất kỳ súng cầm tay và các bộ phận súng cầm tay thuộc quyền sở hữu của bị cáo hoặc trong quyền sở hữu hoặc kiểm soát trực tiếp của bị cáo.
- c. Trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được lệnh này, bị đơn phải nộp biên lai cho tòa án cho thấy rằng tất cả các súng cầm tay và các bộ phận của súng đã được giao nộp, bán hoặc lưu trữ.
- d. ☐ Tòa án có lý do chính đáng để tin rằng bị đơn có sở hữu hay kiểm soát trực tiếp đối với súng cầm tay và các bộ phận súng cầm tay và lập phiên điều trần đánh giá vào (ngày): _____ (giờ): _____ (ban): _____ để xác định xem bị cáo có tuân thủ các yêu cầu từ bỏ súng cầm tay và bộ phận súng cầm tay của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự, mục 527.9 (Quy Tắc Tòa Án Cal., quy tắc 4.700).
- e. ☐ Miễn trừ giới hạn: Tòa án đã đưa ra những kết luận cần thiết để cấp miễn trừ theo Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự, mục 527.9 (f). Theo luật California, bị đơn không bắt buộc phải từ bỏ súng cầm tay này (ghi rõ hãng sản xuất, kiểu máy và số sê-ri của súng cầm tay): _____, nhưng chỉ phải có khẩu súng đó trong giờ làm việc theo lịch trình và đến và về từ nơi làm việc của họ. Ngay cả khi được miễn trừ theo luật California, bị đơn có thể bị truy tố liên bang vì sở hữu hoặc kiểm soát súng cầm tay.

9. Không có áo giáp

Bị đơn không được làm chủ, sở hữu hoặc mua bất kỳ áo giáp nào (được định nghĩa trong Bộ Luật Hình Sự, mục 16288). Bị đơn phải từ bỏ bất kỳ áo giáp nào mà họ sở hữu.

10. ☐ Không can ngăn nạn nhân hoặc nhân chứng (đối với các lệnh trước khi xét xử được ban hành theo Bộ Luật Hình Sự, mục 136.2(a)(1))

Bị đơn không được cố gắng hoặc thực sự ngăn cản hoặc can ngăn bất kỳ nạn nhân hoặc nhân chứng nào tham dự phiên điều trần, làm chứng hoặc báo cáo cho bất kỳ cơ quan hoặc cá nhân thi hành luật nào.

11. Không lấy địa chỉ (đối với các lệnh được ban hành theo Bộ Luật Hình Sự mục 136.2)

- a. Bị đơn không được thực hiện bất kỳ hành động nào để có được địa chỉ hoặc vị trí của những người được bảo vệ hoặc thành viên gia đình, người chăm sóc hoặc người giám hộ của họ trừ khi có lý do chính đáng.
- b. ☐ Tòa thấy có lý do chính đáng để không đưa ra lệnh này.

12. ☐ Lệnh không lạm dụng

Bị đơn không được quấy rối, đánh đập, đe dọa, tấn công (tình dục hoặc cách khác), đánh, theo dõi, rình rập, quấy rối, phá hủy hoặc gây thiệt hại cho tài sản cá nhân hoặc bất động sản, làm xáo trộn sự yên bình, giám sát, làm phiền bằng điện thoại hoặc các phương tiện điện tử khác (bao gồm cả liên lạc nhiều lần), mạo danh (trên internet, điện tử hoặc cách khác), hoặc ngăn chặn sự di chuyển của những người được bảo vệ có tên trong các khoản 2 và 3.

- “Xáo trộn sự yên bình” nghĩa là khiến một người nào đó mất bình tĩnh về tinh thần hoặc cảm xúc. Điều này có thể được thực hiện trực tiếp hoặc gián tiếp, như thông qua người khác. Điều này cũng có thể được thực hiện theo bất kỳ cách nào, như qua điện thoại, qua tin nhắn hoặc trực tuyến. Xáo trộn sự yên bình bao gồm cả kiểm soát cưỡng chế.
- “Kiểm soát cưỡng chế” nghĩa là những hành vi hạn chế một cách bất hợp lý ý chí tự do và các quyền cá nhân của bất kỳ người nào được bảo vệ bởi lệnh cấm này. Ví dụ như cách ly họ khỏi bạn bè, người thân hoặc sự hỗ trợ khác; không cho họ tiếp cận với thực phẩm hoặc các nhu cầu cơ bản; kiểm soát hoặc theo dõi họ, bao gồm di chuyển, người liên hệ, hoạt động, tiền bạc hoặc tiếp cận dịch vụ; và bắt họ làm điều gì đó bằng vũ lực, đe dọa hoặc dọa dẫm, bao gồm các đe dọa dựa trên tình trạng nhập cư thực tế hoặc nghi ngờ; và cưỡng chế sinh sản, có nghĩa là kiểm soát các lựa chọn sinh sản của ai đó, như sử dụng vũ lực, đe dọa hoặc dọa dẫm để ép buộc ai đó mang thai hoặc không mang thai, và kiểm soát hoặc can thiệp vào biện pháp tránh thai, kiểm soát sinh sản, thai nghén hoặc tiếp cận thông tin sức khỏe liên quan của ai đó.

13. ☐ Lệnh cấm liên lạc

Bị đơn không được liên lạc với những người được bảo vệ có tên trong các khoản 2 và 3, trực tiếp hoặc gián tiếp, bằng bất kỳ phương tiện nào, kể cả qua điện thoại, thư, email hoặc các phương tiện điện tử khác, hoặc thông qua bên thứ ba. Việc liên lạc thông qua luật sư theo các hạn chế hợp lý do tòa án đặt ra không vi phạm lệnh này.

14. ☐ Lệnh tránh xa

Bị đơn phải cách xa ít nhất _____ thước Anh đối với người được bảo vệ và

- a. ☐ nhà của họ b. ☐ nơi làm việc của họ c. ☐ xe của họ d. ☐ người được bảo vệ khác ở khoản 3
- e. ☐ địa điểm khác: _____

BỊ ĐƠN:

Chỉ nhằm mục đích thông tin

SỐ VỤ:

Không nộp lên tòa15. ☐ **Ngoại lệ**

Bị đơn có thể tiếp xúc hòa bình với những người được bảo vệ có tên trong các khoản 2 và 3, ngoại trừ với lệnh cấm tiếp xúc và tránh xa trong các khoản 13 và 14 của lệnh này, chỉ để trao đổi an toàn trẻ em và thăm con theo lệnh của tòa án như đã nêu trong

- a. ☐ lệnh của tòa án gia đình, vị thành niên hay chứng thực di chúc trong (số vụ): _____
được cấp vào (ngày): _____
- b. ☐ bất kỳ lệnh của tòa án gia đình, vị thành niên hoặc chứng thực di chúc được cấp sau ngày lệnh này được ký.

Những người bị cấm và được bảo vệ phải luôn mang theo một bản sao có chứng thực của lệnh gần đây nhất được cấp bởi tòa án gia đình, vị thành niên hoặc chứng thực di chúc.

16. ☐ **Động vật được bảo vệ**

- a. Những người được bảo vệ có tên trong các khoản 2 và 3 được chăm sóc, sở hữu và kiểm soát độc quyền các động vật được liệt kê dưới đây:

Tên:	Loại động vật	Giống (tùy chọn):	Màu (tùy chọn):
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____

- b. ☐ Bị đơn không được lấy, chuyển nhượng, bán, gây trở ngại, che giấu, quấy rối, đánh đập, tấn công, đe dọa, gây tổn hại hoặc vứt bỏ các động vật được liệt kê ở trên.
- c. ☐ Bị đơn không được đến gần trong phạm vi _____ thước Anh đối với những động vật được liệt kê ở trên

17. ☐ **Giám sát điện tử**

Bị đơn phải được giám sát điện tử trong (ghi rõ khoảng thời gian): _____
(Không quá 1 năm kể từ ngày lệnh này được đưa ra. Bộ Luật Hình Sự § 136.2(a)(1)(G)(iv), (i)(3).)

18. ☐ **Ghi âm/hình**

LNgười được bảo vệ ở khoản 2 có thể ghi âm/hình những trao đổi liên lạc của người ở khoản 1 mà vi phạm lệnh này..

19. ☐ **Các lệnh khác**

Được thực hiện vào (ngày): _____

VIÊN CHỨC TƯ PHÁP

Chứng Nhận Tuân Thủ Đạo Luật Chống Bạo Lực Đối Với Phụ Nữ (Violence Against Women Act, VAWA)

Lệnh bảo vệ này đáp ứng tất cả các yêu cầu uy tín và hoàn toàn tin cậy của Đạo Luật Chống Bạo Lực Đối Với Phụ Nữ, 18 U.S.C. § 2265 (1994). Tòa án có thẩm quyền đối với các bên và đối tượng; và người bị cấm đã nhận được thông báo và có cơ hội kịp thời để được xét xử theo quy định của pháp luật thuộc khu vực thẩm quyền này. **Lệnh này có hiệu lực và có quyền thi hành ở từng khu vực thẩm quyền trên khắp 50 tiểu bang Hoa Kỳ, Đặc khu Columbia, tất cả các vùng đất của bộ lạc và tất cả các lãnh thổ Hoa Kỳ, và sẽ được thi hành như thể đó là một lệnh thuộc khu vực thẩm quyền đó.**

BỊ ĐƠN:

Chỉ nhằm mục đích thông tin

SỐ VỤ:

Không nộp lên tòa

Hướng Dẫn cho Cơ Quan Thi Hành Luật

1. Ngày Bắt Đầu và Ngày Kết Thúc của Lệnh

Lệnh này bắt đầu vào ngày lệnh được một viên chức tư pháp đưa ra.

Lệnh này kết thúc theo như yêu cầu ở khoản 4 trên trang 1 của lệnh này.

- Các lệnh theo Bộ Luật Hình Sự mục 136.2(a) có hiệu lực bao lâu mà tòa án có thẩm quyền đối với vụ việc. Chúng không có hiệu lực sau khi áp dụng trát bắt giam vào nhà giam quận hoặc nhà tù tiểu bang. (*People v. Stone (2004) 123 Cal.App.4 153.*)
- Các lệnh được đưa ra theo Bộ Luật Hình Sự mục 136.2(i) (1), 273.5 (j), 368(l) và 646.9 (k) có hiệu lực đến 10 năm và có thể được tòa án đưa ra bất kể bị đơn có bị kết án tù tiểu bang, tù quận hay chịu sự giám sát bắt buộc hay không hoặc nếu việc áp dụng bản án bị đình chỉ và bị đơn bị quản chế.
- Các lệnh theo Bộ Luật Hình Sự mục 1203.097 (a)(2) là lệnh quản chế và tòa án có thẩm quyền bao lâu mà bị đơn đang bị quản chế.
- Để chấm dứt lệnh bảo vệ này, tòa án nên sử dụng mẫu đơn CR-165, *Thông Báo Chấm Dứt Lệnh Bảo Vệ trong Tổ Tụng Hình Sự (CLETS—HỦY BỎ)*.

2. Nếu Người Được Bảo Vệ Liên Hệ Với Người Bị Cấm

Ngay cả khi người được bảo vệ mời hoặc đồng ý tiếp xúc với người bị cấm, lệnh vẫn có hiệu lực và phải được tuân thủ. Người được bảo vệ không thể bị bắt vì đã mời hoặc chấp thuận liên lạc với người bị cấm. Các lệnh chỉ có thể được thay đổi bằng một lệnh khác của tòa.

3. Thi Hành Lệnh này tại California

- Lệnh này phải được thi hành tại California bởi bất kỳ cơ quan thi hành luật nào mà đã nhận được lệnh, hoặc được trình một bản sao của lệnh hoặc đã xác minh sự tồn tại của lệnh trên Hệ Thống Viễn Thông Thi Hành Luật California (California Law Enforcement Telecommunications System, CLETS).
- Cơ quan thi hành luật phải xác định xem người bị cấm có nhận thông báo về lệnh hay không. Nếu không thể xác minh thông báo, cơ quan thi hành luật phải thông báo cho người bị cấm về các điều khoản của lệnh, và nếu người bị cấm không tuân thủ, cơ quan phải bắt thi hành lệnh đó. (Bộ Luật Gia Đình § 6383.)

4. Lệnh Xung Đột - Ưu Tiên Thi Hành

Nếu có nhiều hơn một lệnh cấm được đưa ra để bảo vệ người được bảo vệ khỏi người bị cấm, các lệnh đó phải được thi hành theo mức độ ưu tiên như sau (xem Bộ Luật Hình Sự, mục 136.2 và Bộ Luật Gia Đình, các mục 6383(h)(2), 6405(b)):

- **Lệnh Bảo Vệ Khẩn Cấp (Emergency Protective Order, EPO):** Nếu một trong các lệnh là Lệnh Bảo Vệ Khẩn Cấp (mẫu đơn EPO-001), các điều khoản (ví dụ: lệnh tránh xa) mà có nhiều hạn chế hơn so với các lệnh cấm/bảo vệ khác phải được thi hành. Các điều khoản của một lệnh khác mà không xung đột với EPO phải được thi hành.
- **Lệnh Cấm Tiếp Xúc:** Nếu lệnh cấm/bảo vệ bao gồm lệnh cấm tiếp xúc, lệnh cấm tiếp xúc phải được thi hành. Khoản 13 là một ví dụ về lệnh cấm tiếp xúc.
- **Lệnh Bảo Vệ Hình Sự (Criminal Protective Order, CPO):** Nếu không có lệnh nào bao gồm EPO hoặc lệnh cấm tiếp xúc, CPO gần đây nhất phải được thi hành. (Bộ Luật Gia Đình các mục 6383(h)(2), 6405(b).) Ngoài ra, một CPO được đưa ra trong một vụ án hình sự liên quan đến các cáo buộc bạo hành gia đình, Bộ Luật Hình Sự các mục 261, 261.5 hoặc 262 trước đây, hoặc các cáo buộc yêu cầu đăng ký tội phạm tình dục phải được thi hành đối với bất kỳ lệnh nào của tòa án dân sự. (Bộ Luật Hình Sự mục 136.2(e)(2).) Tất cả các điều khoản trong lệnh của tòa án dân sự mà không xung đột với CPO phải được thi hành.
- **Lệnh Cấm Dân Sự:** Nếu có nhiều hơn một lệnh cấm dân sự (ví dụ: bạo lực gia đình, vị thành niên, lạm dụng người cao tuổi, quấy rối dân sự) thì lệnh được đưa ra cuối cùng phải được thi hành. Các điều khoản không xung đột với lệnh cấm dân sự gần đây nhất phải được thi hành.

Miễn Trừ Cấm Súng Cầm Tay đối với Nhân Viên Trật Tự Trị An

Nếu việc làm và sự an toàn cá nhân của nhân viên trật tự trị an phụ thuộc vào khả năng mang theo súng cầm tay, tòa án có thể cấp một miễn trừ cho phép nhân viên này mang súng cầm tay trong hoặc ngoài giờ làm việc, nhưng chỉ sau khi kiểm tra tâm lý bắt buộc đối với nhân viên trật tự trị an, tòa án nhận thấy rằng nhân viên này không gây ra mối đe dọa gây tổn hại nào. (Bộ Luật Tổ Tụng Dân Sự, § 527.9(f).)